

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DU LỊCH ẤN TƯỢNG BẮC GIANG

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DU LỊCH ẤN TƯỢNG BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC GIANG IMPRESSION TRAVEL INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BG IMPRESSION TRAVEL CO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400847820

3. Ngày thành lập: 24/09/2018

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 135 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0971322588

Fax:

Email: [vuongvu.antuong@gmail.com](mailto:vuongvu.antuong@gmail.com)

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                  | 4761     |
| 2.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô con ( loại 9 chỗ ngồi trở xuống )                                                                                                                          | 4511     |
| 3.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành                                                                                                                                                                           | 4921     |
| 4.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                          | 4771     |
| 5.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                   | 8560     |
| 6.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                     | 7912     |
| 7.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác. | 7410     |
| 8.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                      | 5629     |
| 9.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.                                                                                     | 5610     |
| 10. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                             | 8551     |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.                                                                                                                              | 4649     |
| 12. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                       | 7990     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                                                             | 8299        |
| 14. | Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh                                                                                                                                                                                         | 4922        |
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>( không bao gồm kinh doanh quán bar )                                                                                                                                                                                                 | 5630        |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách. | 4932        |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa.                                                                                                                                                                                             | 4610        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                   | 4933        |
| 19. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê xe ô tô.                                                                                                                                                                                                            | 7710        |
| 20. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                   | 7911(Chính) |
| 21. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.                                                                                                                                                      | 5510        |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện                                                                                                                                                                  | 8230        |
| 23. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                      | 8552        |
| 24. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc                                                                                                                                                                                          | 4641        |
| 25. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>( không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán )                                                                                                                                               | 7020        |
| 26. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.                             | 6820        |
| 27. | Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác                                                                                                                                                                                                                        | 4929        |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.                                                                                                                                                        | 5229        |
| 29. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                              | 4931        |
| 30. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                      | 4512        |
| 31. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                        | 7310        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HẠ VY | Tổ dân phố Thân Bình, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 2,000     | 121890586                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 2,000     |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐẶNG LÊ ANH  | Số 29D Hoàng Như Tiếp, Phường Bò Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 18,000    | 0310820010                                                                                  |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 18,000    |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | VŨ VĂN VƯỢNG | Tổ dân phố Thân Bình, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 400.000    | 4.000.000.000         | 80,000    | 121848169                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 400.000    | 4.000.000.000         | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |              |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN VƯỢNG** Giới tính: *Nam*  
Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*  
Sinh ngày: *22/05/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: *121848169*  
Ngày cấp: *13/04/2018* Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố Thân Bình, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Thân Bình, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*  
**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*